

To: **United Overseas Bank Limited, Hochiminh City Branch** ("UOB" or the "Bank", including its successors or assigns)

Kính gửi: **United Overseas Bank Limited, Hochiminh City Branch** ("UOB" hoặc "Ngân Hàng", bao gồm các bên kế nhiệm và bên nhận chuyển nhượng, bên nhận chuyển giao của Ngân Hàng)

**CERTIFIED TRUE EXTRACT OF RESOLUTIONS FOR USE OF UOB BUSINESS INTERNET BANKING SERVICE
BẢN TRÍCH XÁC THỰC CỦA NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DOANH NGHIỆP CỦA UOB**

I/We, the undersigned, hereby certify that in respect of the Applicant (as defined in the extract below), the following Resolutions dated _____ and effective from _____ have been duly adopted and passed by:

Tôi/Chúng tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng liên quan đến Người yêu cầu (như được định nghĩa bên dưới), các Nghị Quyết sau đề ngày _____ và có hiệu lực từ ngày _____ đã được ban hành và thông qua bởi:

- where the Applicant is a joint stock company ("JSC"), the Board of Directors of the joint stock company in accordance with its charter, **trường hợp Người yêu cầu là một công ty cổ phần ("Công Ty Cổ Phần"), Hội Đồng Quản Trị của công ty cổ phần theo quy định tại điều lệ của công ty,**
- where the Applicant is a one-member limited liability company ("One-Member LLC"), the Chairman of the company^[1]/Members' Council^[2] of the one-member limited liability company in accordance with its memorandum and articles of association/ charter/constitution, **trường hợp Người yêu cầu là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ("Công Ty TNHH MTV"), Chủ Tịch công ty^[1]/Hội Đồng Thành Viên^[2] của công ty TNHH một thành viên theo quy định tại biên bản ghi nhớ và điều lệ hoạt động/ điều lệ/ văn bản thành lập công ty,**
- where the Applicant is a multi-member limited liability company ("Multi-Member LLC"), the Board of Members of the multi-member limited liability company in accordance with its memorandum and articles of association/ charter/constitution, **trường hợp Người yêu cầu là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ("Công Ty TNHH"), Hội Đồng Thành Viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định tại biên bản ghi nhớ và điều lệ hoạt động/ điều lệ/ văn bản thành lập công ty,**
- where the Applicant is a partnership ("Partnership"), the Board of Partners of the partnership in accordance with its memorandum and articles of association/charter/constitution, **trường hợp Người yêu cầu là một công ty hợp danh ("Công Ty Hợp Danh"), Hội Đồng Thành Viên của công ty hợp danh theo quy định tại biên bản ghi nhớ và điều lệ hoạt động/ điều lệ/ văn bản thành lập công ty,**
- where the Applicant is a society, association, social or charity fund, or club, the duly authorised committee, council, or body of the society, association, social or charity fund, or club in accordance with its rules, charter or constitution, **trường hợp Người yêu cầu là một tổ chức xã hội, hiệp hội, quỹ xã hội hoặc từ thiện, hoặc hội, Ủy ban, hội đồng, hoặc cơ quan có thẩm quyền của tổ chức xã hội, hiệp hội, quỹ xã hội hoặc từ thiện, hoặc hội theo quy định tại nội quy, điều lệ hoặc văn bản thành lập,**

which Resolutions are now in full force and effect.
là Nghị quyết nay có hiệu lực đầy đủ.

RESOLVED that:
QUYẾT NGHỊ rằng:

1. The Applicant do apply for the provision of the Business Internet Banking Service as defined in the UOB Business Internet Banking Service Agreement ("Agreement").

Người yêu cầu yêu cầu cung cấp Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp như được định nghĩa trong Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Chính của UOB ("**Hợp Đồng**").

2. The Applicant has read, understood and agrees to be bound by the terms of the Agreement and any amendment or variation thereof.

Người yêu cầu đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp Đồng và bất kỳ sửa đổi hoặc thay đổi nào của Hợp Đồng này.

3. Any ^{Note 1} of the following persons ("**Authorised Persons**") be and is/are hereby authorised to act in the name and on behalf of the Applicant in respect of the matters set out below ("**Specified Matters**"):

*Bất kỳ ^{Lưu ý 1} của những người sau đây ("**Người Được Ủy Quyền**") được ủy quyền để đại diện và thay mặt cho Người yêu cầu thực hiện các vấn đề được đề cập dưới đây ("**Các Vấn Đề Cụ Thể**"):*

(1) Authorised Persons:

Người Được Ủy Quyền:

Name (as in ID/Passport) of Authorised Person/ <i>Họ và tên (theo CMND/Hộ chiếu) của Người Được Ủy Quyền</i>	ID/Passport No <i>CMND/Hộ chiếu</i>	Designation <i>Chức vụ</i>	Specimen Signature <i>Mẫu chữ ký</i>

Note 1: In the box provided, please indicate the number of Authorised Persons out of the full list stated in Resolution 3(1).

Lưu ý 1: Trong bảng được cung cấp bên trên, đề nghị liệt kê số lượng Người Được Ủy Quyền trong số những Người Được Ủy Quyền được đề cập trong Điều 3 (1) của Nghị Quyết.

(2) Specified Matters:

Các Vấn Đề Cụ Thể:

(i) To complete and sign the appropriate registration form(s) for Business Internet Banking Service;
hoàn thiện và ký vào (các) biểu mẫu đăng ký phù hợp cho Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;

(ii) To appoint, add, remove and/or replace any person as a Company Signatory, a Company Administrator and/or Company User (collectively, "**Customer Users**") as defined in the Agreement in respect of any service or facility constituting or provided through the Business Internet Banking Service and to set and determine the mandate or authority of the Customer Users to operate or utilise any such service or facility or any account held by the Applicant with the Bank which can be accessed and operated through the Business Internet Banking Service and to confirm their appointment and certify their specimen signatures and such other particulars as the Bank may require;

*bổ nhiệm, thêm, hủy bỏ và/hoặc thay thế bất kỳ người nào là Người Ký Tên Của Công Ty, Quản Trị Viên Của Công Ty và/hoặc Người Dùng Của Công Ty (gọi chung là "**Người Dùng Khách Hàng**") như được định nghĩa trong Hợp Đồng liên quan đến bất kỳ dịch vụ hoặc tiện ích nào được thực hiện hoặc cung cấp thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và để thiết lập và xác định việc ủy quyền hoặc quyền hạn của Người Dùng Khách Hàng nhằm mục đích vận hành hoặc sử dụng bất kỳ dịch vụ hoặc tiện ích hoặc bất kỳ tài*

khoản nào của Người yêu cầu tại Ngân Hàng mà có thể truy cập và sử dụng thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và để xác nhận việc chỉ định và chứng thực mẫu chữ ký của họ và các công việc cụ thể khác theo yêu cầu của Ngân Hàng;

- (iii) To apply for, obtain and terminate on behalf of the Applicant any service or facility that is or may be provided by the Bank through the Business Internet Banking Service and to agree and accept all terms and conditions as imposed by the Bank for the provision of such service or facility;

thay mặt Người yêu cầu, đăng ký, sử dụng và chấm dứt bất kỳ dịch vụ hoặc tiện ích nào mà được hoặc có thể được cung cấp bởi Ngân Hàng thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và đồng ý và chấp nhận tất cả các điều khoản và điều kiện được đặt ra bởi Ngân Hàng đối với việc cung cấp các dịch vụ hoặc tiện ích đó;

- (iv) To effect or authorise any Company Signatory to effect any transaction with the Bank which can be effected through the Business Internet Banking Service and on the terms as required by or agreed with the Bank;

thực hiện hoặc ủy quyền cho bất kỳ Người Ký Tên Của Công Ty nào để thực hiện bất kỳ giao dịch nào với Ngân Hàng mà có thể được thực hiện thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và các điều khoản theo yêu cầu hoặc được thỏa thuận với Ngân Hàng;

- (v) To sign any document as required or appropriate or which is incidental to any of the foregoing including indemnities; and

ký bất kỳ tài liệu theo yêu cầu hoặc phù hợp hoặc có liên quan đến bất kỳ vấn đề nào nêu trên bao gồm cả việc bồi thường/bồi hoàn; và

- (vi) To act, request or instruct on behalf of the Applicant with respect to any matter, feature, facility or arrangement in relation to the Business Internet Banking Service or any service or facility provided through the Business Internet Banking Service or the operation of the Business Internet Banking Service other than the Specified Matters.

hành động, yêu cầu hoặc chỉ thị thay mặt Người yêu cầu liên quan đến bất kỳ vấn đề, chức năng, tiện ích hoặc thỏa thuận nào liên quan đến Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ dịch vụ hoặc tiện ích nào được cung cấp thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc việc sử dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp ngoài các Vấn Đề Cụ Thể.

4. Where applicable, the Applicant confirms that the Resolutions have been passed in accordance with the Applicant's ratified decisions as recorded in its minutes of meeting.

Khi được yêu cầu, Người yêu cầu xác nhận rằng Nghị Quyết này đã được thông qua theo quyết định phê chuẩn đã được ghi nhận trong các biên bản cuộc họp của Người yêu cầu.

5. The Bank may rely on these Resolutions and the instructions given by the Authorised Persons from the effective date of the Resolutions or the date of the Bank's receipt of the Resolutions (whichever is later) until the Bank has received and accepted to be in order, written notice of amendment or revocation of their respective authority or of these Resolutions and has had a reasonable period of time to give effect to the notice. The Bank shall be entitled to a reasonable period of not less than seven (7) business days from the receipt of notice to process the notice. Before the Bank has updated its record, the Bank may act in reliance on the mandates in force prior to the receipt of the notice and/or the said timeline of not less than seven (7) business days from the receipt of notice at the Bank's discretion.

Ngân hàng có thể dựa vào các Nghị Quyết này và các chỉ thị được đưa ra bởi Người Được Ủy Quyền kể từ ngày có hiệu lực của các Nghị Quyết hoặc ngày Ngân Hàng nhận được các Nghị Quyết đó (tùy thuộc vào ngày nào đến sau) cho tới khi Ngân Hàng nhận được và chấp nhận, văn bản thông báo về việc sửa đổi hoặc hủy bỏ ủy quyền đối với Người Được Ủy Quyền liên quan hoặc hủy bỏ các Nghị Quyết này và Ngân Hàng đã có một thời gian hợp lý để làm cho thông báo có hiệu lực. Ngân Hàng sẽ có một thời gian hợp lý không ít hơn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo để xử lý thông báo đó. Trước khi Ngân Hàng ghi nhận sự thay đổi, Ngân Hàng có thể thực hiện các giao dịch dựa trên các sự ủy quyền có hiệu lực trước khi nhận được thông báo và/hoặc trước thời điểm không ít hơn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nếu trên theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.

Certified this _____ day of _____ by:

Xác nhận _____ bởi:

Signature & Name of Director/Office
Bearer^/Partner* :
*Tên và chữ ký của Giám Đốc/ Người Cầm
Phiếu^/Thành Viên Điều Hành* :*
ID/Passport No
Số CMND/hộ chiếu:
Designation/ Chức vụ:

Signature & Name of Director/Office
Bearer^/Partner* :
*Tên và chữ ký của Giám Đốc/
Người Cầm Phiếu ^/Thành Viên Điều Hành* :*
ID/Passport No
Số CMND/hộ chiếu:
Designation/ Chức vụ:

^ An "Office Bearer" refers to the chairman/president, secretary or treasurer of the committee or other governing body (or persons holding similar or equivalent positions).

^ "Người Cầm Phiếu" là chủ tịch, thư ký hoặc thủ quỹ của ủy ban hoặc cơ quan có thẩm quyền khác (hoặc người có chức vụ tương tự hoặc tương đương).

* Please delete where inapplicable

* Vui lòng gạch bỏ mục không phù hợp

Legend / Ghi chú:

- (1) In case where the organizational structure of the one-member limited liability company does NOT INVOLVE a member's council.
Trong trường hợp cơ cấu tổ chức của công ty TNHH một thành viên KHÔNG tổ chức theo mô hình hội đồng thành viên.
- (2) In case where the organizational structure of the one-member limited liability company INVOLVES a members' council.
Trong trường hợp cơ cấu tổ chức của công ty TNHH một thành viên tổ chức theo mô hình hội đồng thành viên.